TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2017/HNGĐ-ST
Ngày 31- 8 - 2017
V/v tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Ngọc Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga.

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bé H– Sinh năm 1987(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp LT, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang.

ĐCLL: Tổ 14 ấp LHII, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Trương Hoài T– sinh năm 1989(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp LT, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tờ tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H trình bày: Chị và anh Trương Hoài T cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 04/02/2009 tại UBND xã KT,

huyện CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do chồng có người phụ nữ khác ở bên ngoài, chị đã tha thứ cho anh T một lần, nhưng anh T vẫn xem thường pháp luật, vi phạm chế độ hôn nhân, một vợ, một chồng, nên bất đồng ý kiến, không thể sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Anh K, sinh ngày 20/5/2009; hiện đang sinh sống cùng với vợ chồng, khi ly hôn chị Bé H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trương Hoài T trình bày: Vào năm 2007 anh và chị Nguyễn Thị Bé H có tổ chức cưới và chung sống với nhau, hôn nhân là do tìm hiểu và được gia đình đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh có người phụ nữ khác nên vợ chồng bất đồng ý kiến và vợ đã bỏ về nhà cha mẹ vợ sinh sống, vợ xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng chung sống lại để lo cho con, anh đã hối hận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Anh K, sinh ngày 20/5/2009; hiện đang sinh sống cùng với vợ chồng, nếu ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Bé H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoài T, anh T có nơi cư trú tại ấp LT, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Bé H xin ly hôn với anh Trương Hoài T, anh, chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do anh T có người phụ nữ khác và chị Bé H có cung cấp cho Tòa án hình ảnh anh T chụp với người phụ nữ khác. Anh T thừa nhận có quan hệ bạn gái khác nhưng do buồn chị Bé H bỏ đi nên phát sinh sự việc trên, anh xin hàn gắn để vợ chồng cùng chăm lo cho con. Tòa án cũng tạo điều kiện để anh chị hàn gắn nhưng chị Bé H cương quyết ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình " Khi vợ hoặc chồng xin ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn…" do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bé H.

[3] Về con chung: Chị Bé H và anh T xác định có 01 con chung tên Trương Anh K, sinh ngày 20/5/2009; hiện cháu Kiệt đang sống với chị Bé Hai. Chị Bé H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, anh Kiệt cũng có yêu cầu được nuôi con. Tòa án đã T hành lấy ý kiến của cháu Kiệt trước khi T hành hòa giải và theo nguyện vọng của cháu K là nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng là được sống với mẹ trước sự chứng kiến của chị Bé H và anh T. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Bé H được tiếp tục nuôi cháu Kiệt, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Bé H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Bé H và anh Trương Hoài T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Bé H và anh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[6]Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều: 56, 81,82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 28, 35, 144,146, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với anh Trương Hoài T.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Bé H được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trương Anh K, sinh ngày 20/5/2009. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Bé H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Bé H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004988, do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 18 tháng 01 năm 2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-UBND xã Long Kiến, huyện Chợ Mới.
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Trang